ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 139 /2026/QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 01 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư công; dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc ủy quyền quyết định đầu tư

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng và thực hiện Kết luận số 614-KL/ĐU ngày 29/9/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư công; dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc ủy quyền quyết định đầu tư.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư công; dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh

của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc ủy quyền quyết định đầu tư.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2026.

2. Quyết định số 51/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 2;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, ĐĐBQH tỉnh, UBMTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐ + CV VP UBND tỉnh;
- TTPVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, X5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp trách nhiệm thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư công; dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc ủy quyền quyết định đầu tư

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc phân công, phân cấp trách nhiệm thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư công; dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc ủy quyền quyết định đầu tư. Đối với dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, ngoài việc thực hiện theo Quy định này, còn phải tuân thủ các quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

2. Quy định này không áp dụng đối với dự án đầu tư công là dự án quan trọng quốc gia, dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng đặc thù được quy định tại Điều 68 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư công; dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc ủy quyền quyết định đầu tư.

Điều 3. Phân định nhiệm vụ thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh:

a) Sở Xây dựng thẩm định dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư (trừ dự án, công trình do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thẩm định theo quy định tại điểm d khoản này và dự án, công trình do cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều này).

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và môi trường do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư (trừ dự án, công trình do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thẩm định theo quy định tại điểm d khoản này và dự án, công trình do cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều này).

c) Sở Công Thương thẩm định dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thẩm định theo quy định tại các điểm a, d khoản này và dự án, công trình do cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều này).

d) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thẩm định dự án, công trình được đầu tư xây dựng trong Khu kinh tế Nhơn Hội, Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, các khu công nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh làm chủ đầu tư.

2. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định các dự án, công trình được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi là cấp xã) quyết định đầu tư.

Điều 4. Nhiệm vụ thẩm định

1. Đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng:

a) Cơ quan chuyên môn trực thuộc cấp quyết định đầu tư hoặc cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản 3 Điều 26 Luật số 135/2025/QH15 và các điểm a, b, đ khoản 6 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 16 của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15.

b) Chủ đầu tư thực hiện thẩm định nội dung quy định tại điểm h khoản 3 Điều 26 Luật số 135/2025/QH15 và khoản 3 Điều 7 Nghị định số 206/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2. Đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 4 Điều 27 Luật số 135/2025/QH15 và các điểm a, b khoản 6 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP; thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 16 của Luật số 55/2024/QH15, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này.

b) Đối với dự án được người quyết định đầu tư quyết định sử dụng thiết kế FEED, thiết kế kỹ thuật tại Báo cáo nghiên cứu khả thi:

Cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 4 Điều 27 Luật số 135/2025/QH15 và các điểm a, b khoản 6 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP; thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 16 của Luật số 55/2024/QH15.

Chủ đầu tư thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại các điểm a, c và d khoản 1 Điều 30 Luật số 135/2025/QH15 và khoản 3 Điều 7 Nghị định số 206/2026/NĐ-CP.

Điều 5. Phân công, phân cấp trách nhiệm thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh là cơ quan chủ trì thẩm định, thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Quy định này theo lĩnh vực, phạm vi và chuyên ngành quản lý đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính quyết định đầu tư.

2. Các Sở, Ban, ngành được ủy quyền quyết định đầu tư là cơ quan chủ trì thẩm định, thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Quy định này đối với các dự án được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền quyết định đầu tư.

3. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan chủ trì thẩm định, thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Quy định này đối với các dự án được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư.

Điều 6. Phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh là cơ quan chủ trì thẩm định, thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Quy định này (trừ nội dung thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và dự án do Quốc hội quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư và trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này).

2. Đối với dự án được người quyết định đầu tư quyết định sử dụng thiết kế FEED, thiết kế kỹ thuật tại Báo cáo nghiên cứu khả thi: Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh là cơ quan chủ trì thẩm định, thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Quy định này (trừ nội dung thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và dự án do Quốc hội quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư).

Điều 7. Quy định chuyển tiếp

1. Dự án, công trình xây dựng đã được thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi và đủ điều kiện trình phê duyệt dự án theo quy định thì

không phải thẩm định lại; dự án đã được thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo đúng thẩm quyền thì tổ chức được hình thành sau khi chia tách, sáp nhập, hợp nhất được kế thừa kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng mà không phải thực hiện lại thủ tục này. Việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án thực hiện theo Quy định này.

2. Dự án đã được thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi toàn bộ hoặc một phần theo giai đoạn thực hiện của dự án trước ngày Quy định này có hiệu lực thì không phải thẩm định lại. Việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi các giai đoạn còn lại của dự án, điều chỉnh dự án thực hiện theo Quy định này.

3. Dự án thuộc địa bàn từ 02 xã, phường trở lên đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (trước sắp xếp) thẩm định thiết kế cơ sở, Báo cáo nghiên cứu khả thi toàn bộ hoặc một phần theo giai đoạn thực hiện trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi các giai đoạn còn lại của dự án hoặc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh thuộc cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thẩm định.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này. Định kỳ hằng năm, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Quy định này; kịp thời xem xét, giải quyết các phát sinh, vướng mắc (nếu có), tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát năng lực của cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc để bảo đảm điều kiện năng lực theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy định này khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng các văn bản khác thì nội dung viện dẫn được áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ đó.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan gửi văn bản phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.